

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THỤY



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ II KHỐI 8

Họ và tên học sinh:.....

Lớp :.....

Năm học 2022-2023

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!



TRƯỜNG THCS GIA THUY



Phụ lục 1: LỊCH THI CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo KH số 17 ngày 03 tháng 4 năm 2023

của Hiệu trưởng trường THCS Gia Thụy)

Tuần	Thứ/ ngày	Môn	Khối/Lớp	Tiết	TG làm bài	Ghi chú
30	Năm (13/4)	GDCD	9	2	45 phút	* Môn: - Thể dục khối 8,9 - Mỹ thuật khối 8,9 - Âm nhạc khối 8,9 - HĐTNHN 6,7 - GDDP 6,7 - Nghệ thuật 6,7 - Giáo dục thể chất 6,7 - Nghề 8 - Ngoại ngữ 2 (Nhật; Đức: Có lịch riêng) Giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB tuần 30,31,32; GV lưu minh chứng kiểm tra phù hợp với đặc trưng bộ môn. * Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh 9 theo đề của PGD (chia phòng)
	Sáu (14/4)	Địa lý	9	3	45 phút	
	Bảy (15/4)	Sinh	9	2	45 phút	
31	Hai (17/4)	Lịch sử	8,9	2	45 phút	
		Công nghệ	6,7,8,9	3	45 phút	
	Ba (18/4)	Tin	6,7	2	45 phút	
		Hóa	8,9	2	45 phút	
	Tur (19/4)	Lịch sử và Địa lý	6,7	3,4	60 phút	
		Địa lý	8	3	45 phút	
		Vật lý	9	3	45 phút	
	Năm (20/4)	Ngữ văn	6,7,8,9	1,2	90 phút	
		Tiếng Anh	9	3,4	60 phút	
	Sáu (21/4)	Toán	9	1,2	90 phút	
		GDCD	6,7,8	2	45 phút	
32	Hai (24/4)	Sinh học	8	3	45 phút	
	Thứ Ba (25/4)	Vật lý	8	2	45 phút	
		KHTN	6,7	3,4	90 phút	
	Tur (26/4)	Tiếng Anh	8	2	45 phút	
		Tiếng Anh	6,7	3,4	60 phút	
	Năm (27/4)	Toán	6,7,8	1,2	90 phút	

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

MỤC LỤC

Môn	Trang
Toán	4
Ngữ văn	7
Tiếng Anh	8
Địa lý	10
Lịch sử	13
GDCD	15
Hóa học	18
Vật lý	20
Sinh học	23
Công nghệ	25
Thể dục	27
Âm nhạc	28
Mĩ thuật	29

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

2000
2000
2000
2000
2000

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TỰ NHIÊN 1

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II
Môn: Toán – Khối 8
Năm học: 2022 – 2023

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II MÔN TOÁN 8
Năm học: 2022 - 2023

A- LÝ THUYẾT:

1. Phương trình bậc nhất một ẩn, phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu.
2. Bất đẳng thức, bất phương trình bậc nhất một ẩn.
3. Phương trình tương đương, bất phương trình tương đương.
4. Các quy tắc biến đổi tương đương phương trình, bất phương trình.
5. Giải toán bằng cách lập phương trình.
6. Định lý TaLét, định lý đảo của định lý TaLét và hệ quả của định lý TaLét.
7. Tính chất đường phân giác trong tam giác.
8. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác thường và tam giác vuông.
9. Mối quan hệ giữa tỉ số diện tích, tỉ số chu vi, tỉ số đường cao của hai tam giác đồng dạng với tỉ số đồng dạng của hai tam giác đó.
10. Thể tích, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

B - BÀI TẬP:

I. ĐẠI SỐ

Dạng 1: Rút gọn biểu thức

Bài 1. Cho hai biểu thức $A = \frac{2x}{x+3} + \frac{x+1}{x-3} + \frac{3-11x}{9-x^2}$ và $B = \frac{x-3}{x+1}$ (với $x \neq \pm 3; x \neq -1$).

- a) Rút gọn biểu thức A.
- b) Tìm x để $B < 1$.
- c) Với $P = A.B$. Tìm x để $P = \frac{9}{2}$.
- d) Tìm số nguyên x để $P = A.B$ là số nguyên.

Bài 2. Cho hai biểu thức $A = \frac{x-2}{x^2+1}$ và $B = \frac{3}{x-2} + \frac{6-5x}{4-x^2} + \frac{2x}{x+2}$ (với $x \neq \pm 2$)

- a) Tính giá trị của A khi $x = \frac{1}{2}$
- b) Chứng minh $B = \frac{2x}{x-2}$.
- c) Đặt $P = A.B$. Tìm x để $P \leq -1$.

Bài 3. Cho biểu thức $A = \left(\frac{2}{x+1} - \frac{1}{x-1} - \frac{5}{1-x^2} \right) : \frac{2x+1}{x^2-1}$ (với $x \neq \pm 1, x \neq \frac{-1}{2}$)

- a) Chứng minh biểu thức $A = \frac{x+2}{2x+1}$.
- b) Tìm giá trị của x để $A = 3$.
- c) Tìm x để $A > \frac{1}{2}$

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Dạng 2: Giải bất phương trình và biểu diễn tập nghiệm trên trục số:

a) $10x + 3 - 5x \leq 14x + 12$

b) $4x - 8 \geq 3(2x - 1) - 2x + 1$

c) $\frac{2x-5}{3} - \frac{3x-1}{2} < \frac{3-x}{5} - \frac{2x-1}{4}$

d) $\frac{7x-2}{3} - 2x > 5 - \frac{x-2}{4}$

e) $x^2 - x - 6 > 0$

f) $\frac{2x+1}{x+2} < 1$

Dạng 3: Giải toán bằng cách lập phương trình:

Bài 1: Một người đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 15 km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc 12km/h nên thời gian về lâu hơn thời gian đi là 45 phút. Tính quãng đường AB ?

Bài 2: Lúc 6 giờ, một ô tô xuất phát từ A đến B với vận tốc trung bình 40km/h. Khi đến B, người lái xe làm nhiệm vụ giao nhận hàng trong 30 phút rồi cho xe quay trở về A với vận tốc trung bình 30km/h. Tính quãng đường AB, biết ô tô về đến A lúc 10 giờ cùng ngày.

Bài 3: Một ca nô xuôi dòng từ bến A đến bến B mất 6 giờ và ngược dòng từ bến B về bến A mất 7 giờ. Tính khoảng cách giữa hai bến A và B, biết rằng vận tốc của dòng nước là 2km/h.

Bài 4: Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày phải sản xuất 50 sản phẩm. Khi thực hiện, mỗi ngày tổ đã sản xuất được 57 sản phẩm. Do đó tổ đã hoàn thành trước kế hoạch 1 ngày và còn vượt mức 13 sản phẩm. Hỏi theo kế hoạch, tổ phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm ?

Bài 5: Một xí nghiệp kí hợp đồng dệt một số tấm thảm trong 20 ngày. Do cải tiến kĩ thuật nên mỗi ngày xí nghiệp dệt thêm được 3 tấm thảm so với dự định. Bởi vậy chỉ trong 18 ngày không những xí nghiệp đã hoàn thành số thảm mà còn dệt 24 tấm nữa. Tính số thảm mà xí nghiệp phải dệt theo hợp đồng.

II. HÌNH HỌC**1. Hình học phẳng:**

Bài 1. Cho góc xAy. Trên tia Ax lấy 2 điểm B và C sao cho AB = 8cm, AC = 15cm. Trên tia Ay lấy 2 điểm D và E sao cho AD = 10cm, AE = 12cm.

a) CMR: $\triangle ABE \sim \triangle ADC$;

b) CMR: $AB \cdot DC = AD \cdot BE$;

c) Tính DC, biết BE = 10cm;

d) Gọi I là giao điểm của BE và CD. CMR: $IB \cdot IE = ID \cdot IC$.

Bài 2. Cho tam giác ABC nhọn có hai đường cao BF, CE cắt nhau tại H.

a) Chứng minh: $\triangle AEC \sim \triangle AFB$;

b) Chứng minh $AE \cdot AB = AF \cdot AC$ rồi từ đó suy ra $\triangle AEF \sim \triangle ACB$.

c) Tia AH cắt BC tại D. Chứng minh: $\triangle BDH \sim \triangle BFC$ và $BH \cdot BF + CH \cdot CE = BC^2$.

d) Vẽ $DM \perp AB$ tại M, $DN \perp AC$ tại N. Chứng minh $MN \parallel EF$.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

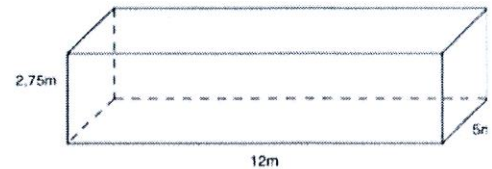
Bài 3. Cho tam giác ABC vuông tại B, đường cao BH. Cho AB = 15cm, BC = 20cm.

- Chứng minh: $\triangle CHB \sim \triangle CBA$
- Chứng minh: $AB^2 = AH.AC$
- Tính độ dài AC, BH.
- Kẻ $HK \perp AB$ tại K, $HI \perp BC$ tại I. Chứng minh: $\triangle BKI \sim \triangle BCA$
- Kẻ trung tuyến BM của $\triangle ABC$ cắt KI tại N. Tính diện tích $\triangle BKN$.

2. Hình không gian: (Bài toán thực tế)

Bài 1: Người ta muốn lăn sơn bốn bức tường của một phòng học có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 7m, chiều rộng 5m và chiều cao 3,8m. Tính tổng diện tích các mặt tường cần sơn, biết tổng diện tích các cửa ra vào và cửa sổ của phòng học đó là $9,34m^2$

Bài 2: Thực hiện Chương trình “Phòng chống đuối nước học đường”, nhà trường đã xây một bể bơi có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 15m, chiều rộng 5m và chiều sâu 2,75m (như hình vẽ bên). Hỏi, cần phải bơm vào bể bao nhiêu lít nước để mực nước trong bể cách miệng bể một khoảng là 75cm?



III. THAM KHẢO

Bài 1: Cho $x + y > 1$. Chứng minh $x^2 + y^2 > \frac{1}{2}$

Bài 2: Cho $ab > 0$. Chứng minh $\frac{a}{b} + \frac{b}{a} \geq 2$

Bài 3: Cho a và b là các số dương. Chứng minh $\frac{a+b}{ab} \geq \frac{4}{a+b}$

Bài 4: Chứng minh các bất đẳng thức:

a) $x^2 + y^2 \geq \frac{(x+y)^2}{2} \geq 2xy$

b) $\frac{1}{x} + \frac{1}{y} \geq \frac{4}{x+y}$ với $x > 0, y > 0$.

-----&-----

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI**

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II
Môn: Ngữ văn – Khối 8
Năm học: 2022 – 2023

I. NỘI DUNG

1. VĂN BẢN

- Túc cảnh Pác Bó
- Ngắm trăng
- Khi con tu hú
- Bình Ngô đại cáo
- Hịch tướng sĩ.

2. TIẾNG VIỆT:

- Các kiểu câu chia theo mục đích nói, theo ý nghĩa
- Trật tự từ trong câu
- Các phép tu từ

3. TẠO LẬP VĂN BẢN

- Nghị luận văn học về một đoạn thơ
- Nghị luận xã hội: tư tưởng đạo lí, sự việc hiện tượng.

*** YÊU CẦU**

- HS nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật các văn bản, vận dụng giải quyết các bài tập.
- Học thuộc lí thuyết phần Tiếng Việt, vận dụng giải quyết các bài tập.
- Viết đoạn văn hoàn chỉnh.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

1. Nêu tên tác giả, tác phẩm, nội dung và nghệ thuật của văn bản
2. Viết đoạn văn theo các cách dựng đoạn khác nhau để làm rõ các nội dung:
 - Vẻ đẹp của nhân vật trữ tình qua bài thơ “Ngắm trăng”.
 - Tinh thần lạc quan và phong thái ung dung của Bác trong bài “Túc cảnh Pác Bó
 - Tâm trạng của người chiến sĩ cách mạng qua bài thơ “Khi con tu hú”
 - Vẻ đẹp của người chiến sĩ cách mạng qua bài “Khi con tu hú”
 - Lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc qua những áng văn nghị luận trung đại
- ...
3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong văn cảnh cho trước.
4. Nêu suy nghĩ của em về một vấn đề xã hội
 - Bạo lực học đường
 - Lời chào hỏi, cảm ơn và xin lỗi
 - Thói quen tốt trong đời sống.
- ...

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

GIA THUY SECONDARY SCHOOL
School year : 2022 – 2023

REVISION
FOR THE SECOND TERM- TEST
GRADE 8

I. AIMS

- To test the students' skills they have learnt from unit 7 to unit 10: reading, writing, speaking.
- To test students' knowledge from unit 7 to unit 10.

II. CONTENTS

1. Tenses: present simple tense, present continuous tense, present perfect tense, past simple tense, past perfect, Future continuous.

2. Structures:

- Conditional sentences type 1, 2
- Passive voice
- Causes and effects
 - Reported speech
 - had better / would rather + Vo
 - V + to infinitive / gerund

3. Pronunciation

- Stress in words ending in **-ic/ -ical** and **-al**
- Stress in words ending in **-logy** and **-graphy**
- Stress in words ending in **-ity** and **-itive**
- Stress in words starting with **un-** and **im-**

III. Exercise

A. Phonetics:

- I. Pronunciation: Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
- II. Stress Syllable: Choose the word whose stress is different from the others.

B. Vocabulary and Grammar

- I. Choose the best answer
- II. Find out the mistakes
- III. Closest meaning
- IV. Opposite meaning

C. Reading:

- I. Read the passage, choose the best answer.
- II. Read the passage then answer the questions

D. Writing

- I. Rearrange the words to make correct sentences

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

II. Building sentences

III. Rewrite the sentences without changing the meaning.

E. Topic for speaking

1. Names types of pollution you know

+ Causes and effects (for all types of pollution)

2. Name some English speaking countries.

+ What is your opinion about this language? (Useful or not, reasons)

3. Name some natural disasters you know

+ Causes and effects

+ Preparation for it (them)

4. COMMUNICATION

+ talk about the ways to communicate nowadays

5. SCIENCE AND TECHNOLOGY

+ Talk about the advantages and disadvantages of science and technology

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II
Môn: Địa lý – Khối 8
Năm học: 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Đặc điểm địa hình, các khu vực địa hình Việt Nam
- Đặc điểm khí hậu Việt Nam
- Các mùa khí hậu và thời tiết nước ta

II. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

A. Trắc nghiệm:

Câu 1: Đâu không phải là đặc điểm của địa hình đồi núi của nước ta?

- A. Núi cao trên 2000m chỉ chiếm 1% diện tích lãnh thổ.
- B. Địa hình thấp dưới 1000m chiếm 85% diện tích lãnh thổ.
- C. Địa hình thấp dưới 500m chiếm 70% diện tích lãnh thổ.
- D. Địa hình dưới 2000m chiếm khoảng 35% diện tích lãnh thổ.

Câu 2: Vận động tạo núi Hi-ma-lay-a không làm cho địa hình nước ta

- A. núi non, sông ngòi trẻ lại.
- B. nâng cao và phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau.
- C. động thực vật phong phú và đa dạng
- D. thấp dần từ nội địa ra biển

Câu 3: Địa hình nước ta đa dạng, phổ biến và quan trọng nhất là

- A. cao nguyên. B. sơn nguyên C. đồng bằng. D. đồi núi.

Câu 4: Địa hình nước ta có hướng chủ yếu là

- A. Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung B. Tây Đông.
- C. Tây Bắc - Đông Nam. D. Vòng cung.

Câu 5: Dạng địa hình đặc trưng của vùng núi đá vôi ở nước ta là:

- A. cacxtơ B. đồng bằng
- C. bán bình nguyên D. cao nguyên

Câu 6: Địa hình nào sau đây là địa hình nhân tạo?

- A. Địa hình cacxtơ B. Địa hình đồng bằng
- C. Địa hình đê sông, đê biển D. Địa hình cao nguyên

Câu 7: Đỉnh núi cao nhất ở Việt Nam là

- A. Pu Si Cung B. Pu Tha Ca. C. Phan-xi-păng. D. Tây Côn Lĩnh.

Câu 8: Dãy núi nào ở nước ta không chạy theo hướng tây bắc - đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Trường Sơn Bắc. C. Pu Đen Đinh D. Ngân Sơn

Câu 9: Biểu hiện chứng tỏ địa hình núi Việt Nam đa dạng là

- A. có các cao nguyên badan xếp tầng và cao nguyên đá vôi.
- B. có núi cao, núi trung bình, núi thấp, cao nguyên, sơn nguyên...
- C. bên cạnh các dãy núi cao, đồ sộ, có nhiều núi thấp.
- D. bên cạnh núi, còn có đồi.

Câu 10: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

- A. Tây-Đông B. Bắc – Nam
- C. Tây Bắc - Đông Nam D. Đông Bắc – Tây Nam

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 11: Địa hình nước ta được nâng cao và phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau trong giai đoạn nào?

- A. Tiền Cambri B. Cổ sinh C. Trung sinh D. Tân kiến tạo

Câu 12: Các cao nguyên badan phân bố chủ yếu ở đâu?

- A. Đông Bắc B. Tây Bắc C. Bắc Trung Bộ D. Tây Nguyên

Câu 13: Địa hình chủ yếu trong cấu trúc địa hình của phần đất liền Việt Nam là:

- A. đồi núi B. đồng bằng C. bán bình nguyên D. đồi trung du

Câu 14: Địa hình thấp dưới 1000m chiếm khoảng bao nhiêu % của phần đất liền Việt Nam?

- A. 55% B. 65% C. 75% D. 85%

Câu 15: Dãy núi cao nhất nước ta là:

- A. Hoàng Liên Sơn B. Pu Đen Đinh C. Pu Sam Sao D. Trường Sơn Bắc

Câu 16: Miền khí hậu phía Bắc có đặc điểm:

- A. nhiệt độ cao quanh năm với một mùa mưa và khô sâu sắc.
B. nhiệt độ cao nhưng có một mùa đông lạnh giá.
C. có mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng, mưa nhiều.
D. mùa hạ nóng, mưa nhiều và mùa đông hanh khô.

Câu 17: Mưa lớn do bão và áp thấp nhiệt đới gây nên thường tập trung ở đâu?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ và Nam Trung Bộ.
B. Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ.
C. Bắc Trung Bộ và Trung Bộ.
D. Duyên hải Bắc Bộ và Trung Bộ.

Câu 18: Miền khí hậu phía Nam có đặc điểm:

- A. nhiệt độ cao quanh năm với một mùa mưa và khô sâu sắc.
B. nhiệt độ cao nhưng có một mùa đông lạnh giá.
C. có mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng, mưa nhiều.
D. mùa hạ nóng, mưa nhiều và mùa đông hanh khô.

Câu 20: Nhân tố nào không làm cho thời tiết, khí hậu nước ta đa dạng và thất thường?

- A. Vị trí địa lí B. Địa hình
C. Hoàn lưu gió mùa D. Sông ngòi

Câu 21: Vùng khí hậu nào có mùa mưa lệch về thu đông?

- A. Tây Bắc Bộ. B. Tây Nguyên.
C. Bắc Trung Bộ. D. Đông Bắc Bộ.

Câu 22: Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu nước ta không biểu hiện ở đặc điểm:

- A. lượng bức xạ mặt trời lớn. B. nhiệt độ cao, số giờ nắng nhiều.
C. lượng mưa và độ ẩm của không khí lớn. D. xuất hiện hiện tượng hoang mạc hóa.

Câu 23: Số giờ nắng nước ta nhận được mỗi năm là

- A. 1400 – 3000 giờ trong năm. B. 1300 – 4000 giờ trong năm.
C. 1400 – 3500 giờ trong năm. D. 1300 – 3500 giờ trong năm.

Câu 24: Khí hậu nước ta chia thành

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

A. bốn mùa rõ rệt trong năm.
C. hai mùa rõ rệt trong năm.
mùa.

B. ba mùa rõ rệt trong năm.
D. khô, nóng quanh năm không phân

Câu 25: Khí hậu Biển Đông mang tính chất

A. nhiệt đới gió mùa hải dương.
C. nhiệt đới gió mùa.

B. nhiệt đới địa trung hải.
D. nhiệt đới ẩm.

Câu 26: Vì sao khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa?

A. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc, khu vực gió mùa điển hình châu Á và có vùng biển rộng lớn.
B. Nằm trong khu vực gió mùa điển hình châu Á và có vùng biển rộng lớn.
C. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc, khu vực gió mùa điển hình châu Á.
D. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc và có vùng biển rộng lớn.

Câu 27: Đặc điểm các mùa khí hậu của nước ta là

A. mùa đông mưa ẩm, mùa hạ khô nóng B. mùa đông lạnh khô, mùa hạ nóng ẩm
C. một năm chia thành bốn mùa rõ rệt D. mùa đông lạnh ẩm, mùa hạ khô nóng

Câu 28: Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi

A. Hoàng Liên Sơn B. Trường Sơn Bắc C. Bạch Mã D. Trường Sơn Nam.

Câu 29: Hằng năm, nước ta có lượng mưa trung bình

A. 1200 – 1800mm/năm. B. 1300 – 2000mm/năm.
C. 1400 – 2200mm/năm. D. 1500 – 2000mm/năm.

Câu 30: Tính chất đa dạng của khí hậu nước ta thể hiện như thế nào?

A. Nhiệt độ trung bình năm cao, lượng mưa lớn
B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt, phù hợp với hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.
C. Khí hậu nước ta phân hóa mạnh mẽ theo không gian và theo thời gian.
D. Có bão nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán xảy ra.

B. Tự luận

Câu 1.

a. So sánh đặc điểm địa hình khu vực đồi núi Tây Bắc và Đông Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

b. So sánh đặc điểm địa hình đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 2: Nêu đặc điểm khí hậu và thời tiết các mùa trong năm của nước ta.

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II
Môn: Lịch sử - Khối: 8
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873.
- Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873-1884).
- Chủ đề: Phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX.
- + Bài 26: Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX.
- + Bài 27: Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX.
- Chủ đề: Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918.
- Bài 29: Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những chuyển biến về kinh tế, xã hội ở Việt Nam.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO:

Dạng 1: Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa Ba Đình 1886-1887.
- B. Khởi nghĩa Bãi Sậy 1883-1892.
- C. Cuộc phản công của phái chủ Chiến ở kinh thành Huế 1885.
- D. Khởi nghĩa Hương Khê 1885 - 1895.

Câu 2. Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt của phong trào Cần vương ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX?

- A. Khởi nghĩa Hương Khê thất bại.
- B. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế thất bại.
- C. Vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt.
- D. Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 3. Vị chỉ huy tối cao của nghĩa quân Yên Thế trong giai đoạn 1893-1908 là ai?

- A. Đề Nắm. B. Đề Thám. C. Đề Thuật. D. Đề Chung.

Câu 4. Người đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình Huế là:

- A. Thượng thư bộ binh Tôn Thất Thuyết. B. Phan Đình Phùng.
- C. Trương Định. D. Phan Thanh Giản.

Câu 5. Động cơ thúc đẩy các quan lại, sĩ phu đề nghị các cải cách Duy Tân ở Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX là:

- A. Xuất phát từ tư tưởng tiến bộ muốn thay đổi hoàn toàn chế độ phong kiến Việt Nam.
- B. Xuất phát từ lòng yêu nước thương dân muốn điều hòa mâu thuẫn đang gay gắt giữa nông dân với triều đình phong kiến nhà Nguyễn.
- C. Xuất phát từ lòng yêu nước muốn Duy Tân đổi mới đất nước muốn cho dân giàu nước mạnh để đối phó với nguy cơ xâm lược bên ngoài.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

D. Xuất phát từ tư tưởng tiến bộ muốn thay thế chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ dân chủ lập hiến.

Câu 6. Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển nào để thông thương?

- A. Cửa biển Hải Phòng.
- B. Cửa biển Trà Lý (Nam Định).
- C. Cửa biển Thuận An (Huế).
- D. Cửa biển Đà Nẵng.

Câu 7. Từ 1858 đến 1884, triều đình nhà Nguyễn đã kí với thực dân Pháp mấy bản hiệp ước?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 8. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp tiến hành vào thời gian nào?

- A. Từ năm 1897 đến năm 1912
- B. Từ năm 1897 đến năm 1913
- C. Từ năm 1897 đến năm 1914
- D. Từ năm 1897 đến năm 1915

Câu 9. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất trong lĩnh vực nông nghiệp thực dân Pháp đã áp dụng chính sách gì?

- A. Cướp đoạt ruộng đất.
- B. Nhổ lúa trồng cây công nghiệp.
- C. Phát ruộng đất cho nông dân.
- D. Lập đồn điền.

Câu 10. Trong công nghiệp, trước hết Pháp tập trung vào ngành gì khi khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở nước ta?

- A. Sản xuất xi măng và gạch ngói.
- B. Khai thác than và kim loại.
- C. Chế biến gỗ và xay sát gạo.
- D. Khai thác điện, nước.

Dạng 2: Bài tập tự luận:

Câu 1: Lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của phong trào Cần Vương?

Câu 2: Nêu nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa Yên Thế? Lập niên biểu các giai đoạn của cuộc khởi nghĩa và rút ra nguyên nhân thất bại?

Câu 3: Vì sao cuối thế kỉ XIX, các quan lại, sĩ phu đưa ra những đề nghị cải cách? Trình bày nội dung các đề nghị cải cách đó? Vì sao các đề nghị cải cách thời kỳ đó không được thực hiện? Ý nghĩa của các đề nghị cải cách đó?

Câu 4: Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp đã thi hành những chính sách gì về kinh tế, văn hóa giáo dục ở Việt Nam? Theo em, chính sách văn hóa, giáo dục của Pháp có phải để “khai hóa văn minh” cho người Việt Nam hay không? Vì sao?

Câu 5: Em hãy phân tích những tác động của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đối với nền kinh tế Việt Nam?

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II
Môn: GDCD – Khối 8
Năm học: 2022 – 2023

I. PHẠM VI ÔN TẬP:

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau:

- + Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- + Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.
- + Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.
- + Quyền tự do ngôn luận.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP:

A. Lý thuyết:

Nội dung các bài:

- + Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- + Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.
- + Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.

B. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:

I. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1 : Công dân **không** có quyền sở hữu hợp pháp về tài sản nào sau đây?

- A. Thu nhập hợp pháp, tiền tiết kiệm.
- B. Vốn và tài sản trong doanh nghiệp tư nhân.
- C. Cổ vật do mình tìm thấy trong lòng đất.
- D. Nhà ở, phương tiện đứng tên mình.

Câu 2 : Theo em, quan điểm nào sau đây **không đúng**?

- A. Đăng kí các tài sản có giá trị là cơ sở để Nhà nước quản lí và có biện pháp bảo vệ thích hợp khi có tranh chấp về tài sản.
- B. Chính quyền ra quyết định bồi thường và thu hồi đất canh tác nông nghiệp để làm đường giao thông là vi phạm quyền sở hữu tài sản của công dân.
- C. Sao chép các phần mềm tin học khi chưa mua bản quyền là vi phạm quyền sở hữu của công dân.
- D. Các phát minh, đề tài khoa học, các sáng kiến cải tiến kĩ thuật không phải là tài sản của công dân nên mọi người không thể dùng miễn phí.

Câu 3 : Những lợi ích chung dành cho mọi người và xã hội là

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| A. lợi ích công cộng. | B. lợi ích nhóm. |
| C. lợi ích tập thể. | D. lợi ích quốc gia. |

Câu 4 : Hành vi nào sau đây thể hiện việc thực hiện nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng?

- A. Tham gia trồng cây gây rừng.
- B. Sử dụng tài sản công ty vào việc riêng.
- C. Đập phá tài sản công để biểu tình.
- D. Sử dụng điện, nước lãng phí.

Câu 5 : Đối với tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng, công dân cần có trách nhiệm gì?

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- A. Bảo quản và khai thác triệt để. B. Tôn trọng và bảo vệ.
C. Khai thác và sử dụng. D. Chiếm hữu và sử dụng.

Câu 6 : Công dân **không** có quyền sở hữu những tài nào sau đây?

- A. Tư liệu sinh hoạt.
B. Vốn trong doanh nghiệp mà mình tham gia.
C. Các bảo vật có giá trị văn hóa - lịch sử được phát hiện tình cờ.
D. Cửa cái để dành.

Câu 7 : Để bảo vệ hợp pháp quyền sở hữu của mình, công dân phải thực hiện biện pháp nào sau đây?

- A. Cho người khác vay, mượn tài sản với lãi suất cao hơn lãi suất thị trường.
B. Mua bảo hiểm, đăng kí quyền sở hữu đối với các tài sản có giá trị.
C. Tuyệt đối không cho người khác vay, mượn tài sản thuộc sở hữu của mình.
D. Thông báo cho nhiều người biết về những tài sản thuộc sở hữu của mình.

Câu 8 : Tài sản nào sau đây thuộc trách nhiệm quản lí của Nhà nước?

- A. Phần vốn do cá nhân, tổ chức đầu tư vào doanh nghiệp tư nhân.
B. Phần vốn do cá nhân, tổ chức tiết kiệm trong ngân hàng.
C. Phần vốn do các doanh nghiệp trong nước đầu tư ra nước ngoài.
D. Phần vốn do các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam.

Câu 9 : Nhà nước ... quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Trong dấu “...” đó là?

- A. Công nhận và bảo hộ. B. Công nhận và chịu trách nhiệm.
C. Công nhận và đảm bảo. D. Bảo hộ và chịu trách nhiệm.

Câu 10 : Quyền quyết định đối với tài sản như mua, bán, tặng, cho được gọi là

- A. Quyền tranh chấp. B. Quyền chiếm hữu.
C. Quyền định đoạt. D. Quyền khai thác.

II. Bài tập tự luận:

Câu 1: Nêu điểm khác nhau giữa quyền khiếu nại và tố cáo của công dân? Thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo cần đảm bảo yêu cầu gì?

Câu 2: Quyền sở hữu của công dân là gì? Công dân có nghĩa vụ như thế nào với tài sản của người khác?

Câu 3: Tài sản của nhà nước, lợi ích công cộng là gì? Nghĩa vụ của công dân đối với Tài sản của nhà nước, lợi ích công cộng?

Câu 4: *Bác sĩ A đã công bố cho mọi người biết thông tin cụ thể về tình trạng sức khỏe của một số bệnh nhân bị nhiễm HIV khi chưa được sự đồng ý của họ. Khi các bệnh nhân phản đối, bác sĩ A cho rằng đó là quyền tự do ngôn luận của công dân nên việc làm của mình là không sai.*

Em có đồng tình với việc làm của bác sĩ A không? Vì sao?

Câu 5: *Anh A là đồng nghiệp thân thiết với anh B ở công ty. Khi anh B bị giám đốc ra quyết định cho thôi việc, anh A rất buồn và tức giận thay cho đồng nghiệp. Anh A định làm đơn khiếu nại đối với quyết định của giám đốc thay cho anh B vì anh B không dám.*

Theo em, anh A có quyền khiếu nại không? Vì sao?

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 6: Hân là một học sinh lớp 8 học giỏi, hòa đồng với các bạn trong lớp. Cuộc sống của Hân thay đổi khi bố của Hân phát hiện mình bị nhiễm HIV, mọi người xung quanh Hân đều bàn tán, các bạn trong lớp bắt đầu xa lánh em vì cho rằng tiếp xúc gần Hân sẽ bị nhiễm bệnh.

Em có đồng tình với việc làm của các bạn trong lớp Hân không? Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ làm gì?

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ TỰ NHIÊN 2

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: Hóa học – Khối: 8
Năm học: 2022 – 2023

I. PHẠM VI ÔN TẬP

- Chương 4: Oxi – Không khí
- Chương 5: Hidro – Nước

II. NỘI DUNG

A. LÝ THUYẾT

1. Nêu tính chất vật lý, tính chất hoá học, điều chế và ứng dụng của khí oxi, khí hidro. Viết các PTHH minh họa.
2. Nêu tính chất vật lý, tính chất hoá học của nước. Viết các PTHH minh họa.
3. Phân biệt các loại phản ứng đã học: phản ứng hoá hợp, phản ứng phân huỷ, phản ứng thế, phản ứng có xảy ra sự oxi hoá.
4. Phân biệt các hợp chất oxit, axit, bazơ, muối (định nghĩa, phân loại, tên gọi).

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Dãy các chất nào là bazơ?

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| A. H_2S , HNO_3 . | B. $NaCl$, $CuSO_4$. |
| C. Na_2O , FeO . | D. KOH , $Al(OH)_3$. |

Câu 2: Phản ứng hóa học nào là phản ứng thế?

- | | |
|---|--|
| A. $CuO + 2HCl \rightarrow CuCl_2 + H_2O$. | B. $Cu + 2AgNO_3 \rightarrow Cu(NO_3)_2 + 2Ag$. |
| C. $Na_2O + H_2O \rightarrow 2NaOH$. | D. $CaCO_3 \xrightarrow{t^o} CaO + CO_2$. |

Câu 3: Cho khí SO_3 tác dụng với nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

- | | | | |
|------------|-------------|----------------|----------------|
| A. H_2 . | B. H_2S . | C. H_2SO_4 . | D. H_2SO_3 . |
|------------|-------------|----------------|----------------|

Câu 4: Khi cho dòng điện một chiều đi qua nước, trên bề mặt 2 điện cực sẽ sinh ra

- | | |
|--------------------------------|----------------------------------|
| A. khí hidro và khí oxi. | B. khí hidro và khí cacbon oxit. |
| C. khí oxi và khí cacbon oxit. | D. khí hidro và khí clo. |

Câu 5: Oxit nào phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường ?

- | | | | |
|------------|------------|------------|-------------|
| A. MgO . | B. FeO . | C. CuO . | D. K_2O . |
|------------|------------|------------|-------------|

Câu 6: Axit sunfuric có công thức hóa học là

- | | | | |
|----------------|-------------|----------------|----------------|
| A. H_2SO_3 . | B. H_2S . | C. H_2SO_4 . | D. $NaHSO_4$. |
|----------------|-------------|----------------|----------------|

Câu 7: Tên gọi của $NaOH$ là

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| A. Natri oxit. | B. Natri hidroxit. |
| C. Natri (II) hidroxit. | D. Natri hidrua. |

Câu 8: Phản ứng hóa học nào **không** sinh ra khí H_2 ?

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| A. Nhiệt phân $KClO_3$. | B. Điện phân nước. |
| C. K tác dụng với nước. | D. Fe tác dụng với HCl . |

Câu 9: $NaHCO_3$ thuộc loại hợp chất nào?

- | | | | |
|----------|----------|--------------------|---------------|
| A. Axit. | B. Bazơ. | C. Muối trung hoà. | D. Muối axit. |
|----------|----------|--------------------|---------------|

Câu 10: Dãy các chất nào là axit?

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| A. $NaCl$, $CuSO_4$. | B. $NaOH$, $Fe(OH)_3$. |
| C. Na_2O , FeO . | D. H_2S , H_3PO_4 . |

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

C. BÀI TẬP TỰ LUẬN

1. Chỉ từ các chất sau: KMnO_4 , Zn , HCl , Na , S , hãy viết các PTHH điều chế NaOH và H_2SO_3 .
2. Cho các chất sau: CuO , SO_2 , NaOH , HCl , Na_2CO_3 , $\text{Fe}(\text{OH})_2$, H_3PO_4 , Na_2HPO_4 . Phân loại và gọi tên các chất trên.
3. Hòa tan 2 g hỗn hợp Na và Na_2O trong nước thu được 0,672 lít khí H_2 (đktc).
 - a, Viết PTHH cho các phản ứng xảy ra.
 - b, Tính khối lượng của Na và Na_2O trong hỗn hợp ban đầu.
 - c, Tính khối lượng bazơ thu được sau phản ứng.
4. Cho hỗn hợp A gồm CuO và Fe_2O_3 nặng 40 gam, trong đó CuO chiếm 20% khối lượng. Dẫn khí hiđro dư qua hỗn hợp A nung nóng. Tính:
 - a. Thể tích khí hiđro (ở đktc) đã phản ứng.
 - b. Khối lượng hỗn hợp kim loại thu được.

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ TỰ NHIÊN 2

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: Vật Lí - Khối: 8
Năm học: 2022 – 2023

I. PHẠM VI ÔN TẬP.

Chương 1: Cơ học

- Công suất.
- Cơ năng.

Chương 2: Nhiệt học

- Cấu tạo chất.
- Nhiệt năng.
- Nhiệt lượng, công thức tính nhiệt lượng.
- Các hình thức truyền nhiệt.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Lý thuyết:

Câu 1: Nêu định nghĩa, ý nghĩa vật lí và công thức tính công suất? (giải thích kí hiệu các đại lượng và nêu đơn vị tương ứng).

Câu 2: Khi nào vật có cơ năng? Khi nào vật có thế năng hấp dẫn, thế năng đàn hồi? Thế năng hấp dẫn và thế năng đàn hồi của vật phụ thuộc vào những yếu tố nào? Khi nào vật có động năng, động năng của vật phụ thuộc vào những yếu tố nào?

Câu 3: Nêu các kết luận về cấu tạo chất mà em đã được học?

Câu 4: Nhiệt năng của vật là gì? Nhiệt năng của vật phụ thuộc những yếu tố nào? Nêu các cách làm thay đổi nhiệt năng của một vật?

Câu 5: Nêu định nghĩa nhiệt lượng? Viết công thức tính nhiệt lượng? (giải thích kí hiệu các đại lượng và nêu đơn vị tương ứng)

Câu 6: Trình bày những hiểu biết của em về các hình thức truyền nhiệt?

II. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:

1. Bài tập trắc nghiệm:

a. Xem lại bài tập trắc nghiệm bài 15, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24 sách bài tập Vật lý 8.

b. Tham khảo thêm một số dạng bài tập:

Câu 1: Công suất là:

- A. Công thực hiện được trong một giây.
- B. Công thực hiện được trong một ngày.
- C. Công thực hiện được trong một giờ.
- D. Công thực hiện được trong một đơn vị thời gian.

Câu 2: Thế năng hấp dẫn phụ thuộc vào những yếu tố nào? Chọn câu trả lời đầy đủ nhất.

- A. Khối lượng.
- B. Trọng lượng riêng.
- C. Khối lượng và vị trí của vật so với mặt đất.
- D. Khối lượng và vận tốc của vật.

Câu 3: Điều nào sau đây đúng khi nói về cơ năng? Hãy chọn câu đúng nhất.

- A. Cơ năng phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thế năng đàn hồi.
- B. Cơ năng phụ thuộc vị trí của vật so với mặt đất gọi là thế năng hấp dẫn.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

C. Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng.

D. Cả A, B và C đúng.

Câu 4: Khi trộn 50 cm^3 nước với 30 cm^3 rượu thì thể tích hỗn hợp giảm là do:

A. Nước tan vào rượu.

B. Các phân tử nước vô cùng nhỏ bé.

C. Các phân tử nước và rượu vô cùng nhỏ bé.

D. Các phân tử nước và rượu có khoảng cách.

Câu 5: Dùng pittong nén khí trong một xilanh kín thì:

A. Kích thước mỗi phân tử khí giảm.

B. Khoảng cách giữa các phân tử khí giảm.

C. Khối lượng mỗi phân tử khí giảm.

D. Số phân tử khí giảm.

Câu 6: Các nguyên tử trong miếng sắt có những tính chất nào sau đây?

A. Khi nhiệt độ tăng thì nở ra.

B. Khi nhiệt độ giảm thì co lại.

C. Đứng rất gần nhau.

D. Đứng xa nhau.

Câu 7: Hiện tượng nào sau đây **không** phải là hiện tượng khuếch tán?

A. Đường để trong cốc nước, sau một thời gian nước trong cốc ngọt hơn ban đầu.

B. Miếng sắt để trên bề mặt miếng đồng, sau một thời gian, trên bề mặt miếng sắt có phủ một lớp đồng và ngược lại.

C. Cát được trộn lẫn với ngô.

D. Mở lọ nước hoa ở trong phòng, một thời gian sau cả phòng đều có mùi thơm.

Câu 8: Khi nhiệt độ giảm thì hiện tượng khuếch tán xảy ra như thế nào?

A. xảy ra nhanh hơn

B. xảy ra chậm hơn

C. không thay đổi

D. có thể xảy ra nhanh hơn hoặc chậm hơn

Câu 9: Chọn phát biểu **đúng** khi nói về chuyển động của các phân tử, nguyên tử?

A. Các phân tử, nguyên tử có lúc chuyển động, có lúc đứng yên.

B. Các nguyên tử, phân tử chuyển động theo một hướng nhất định.

C. Nhiệt độ của vật càng cao thì các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật chuyển động chậm lại.

D. Các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ càng cao.

Câu 10: Khi các nguyên tử phân tử cấu tạo nên vật chuyển động nhanh lên thì đại lượng nào sau đây tăng lên?

A. Khối lượng của vật.

B. Trọng lượng của vật

C. Cả khối lượng và trọng lượng của vật

D. Nhiệt độ của vật

2. Bài tập tự luận

a. Xem lại các bài: 21.3 ; 21.15; 21.16; 22.3; 22.15; 23.6; 24.5; 24.4 trong SBT Vật Lí 8

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

b. Tham khảo thêm một số dạng bài tập:

Bài 1: Giải thích các hiện tượng sau:

- Khi bảo quản cá cho tươi thì người ta thường để nước đá bên trên con cá?
- Đường pha vào nước nóng nhanh tan hơn khi pha vào nước lạnh?
- Trong ấm điện dùng để đun nước, dây đốt nóng thường đặt dưới đáy ấm?
- Lưỡi cưa bị nóng lên khi cưa lâu? Nguyên nhân nào dẫn đến sự tăng nhiệt độ của lưỡi cưa?
- Tại sao vào mùa hè, không khí trong nhà mái tôn nóng hơn trong nhà mái tranh?
- Vào mùa đông khi chạm tay vào vật bằng kim loại thì thấy lạnh hơn khi chạm tay vào vật bằng gỗ?

Bài 2: Một ấm điện bằng nhôm khối lượng 300g chứa 2 lít nước ở nhiệt độ 25°C . Biết nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K , của nhôm là 880J/kg.K .

- Tính nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi ấm nước trên?
- Nếu dùng ấm điện trên có công suất là 800W để đun sôi lượng nước trên thì thời gian đun sôi nước là bao lâu? Biết nhiệt lượng do nước thu vào là do dây đốt nóng tỏa ra cung cấp và bằng công của dòng điện đã thực hiện khi đun sôi ấm nước.

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ TỰ NHIÊN 2

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: Sinh học – Khối 8
Năm học: 2022 - 2023

I. PHẠM VI ÔN TẬP

Ôn tập kiến thức thuộc 2 chương:

- Chương 9: Thần kinh và giác quan.
- Chương 10: Nội tiết (bài 55; 56; 57).

II. NỘI DUNG ÔN TẬP

Câu 1. Nêu cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh, các thành phần của não bộ. Chứng minh sự tiến hoá của đại não người so với đại não của các động vật khác thuộc lớp Thú.

Câu 2. Cơ quan phân tích thị giác, thính giác gồm các bộ phận nào? Trình bày sự tạo ảnh ở màng lưới, quá trình thu nhận sóng âm.

Liên hệ giải thích các hiện tượng thực tế như:

- Tại sao khi nghe âm thanh quá lớn và thay đổi đột ngột có thể gây điếc?
- Tại sao không nên thường xuyên đọc sách ở những nơi thiếu ánh sáng, đọc truyện tranh chữ quá nhỏ, xem tivi hay chơi điện tử quá nhiều?

Câu 3. So sánh các tính chất của phản xạ không điều kiện với phản xạ có điều kiện. Lấy 3 ví dụ về phản xạ không điều kiện và 3 ví dụ về phản xạ có điều kiện.

Câu 4. Nêu đặc điểm của hệ nội tiết? Trình bày các tính chất và vai trò của hoocmôn. Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết. Lấy ví dụ về tuyến nội tiết, tuyến ngoại tiết và tuyến pha.

Câu 5. Nêu vị trí và chức năng của tuyến yên, tuyến giáp, tuyến tụy và tuyến trên thận.

III. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HỌA

Câu 1. Vì sao chúng ta không nên thường xuyên đọc sách trên tàu xe?

- A. Vì sẽ làm thủy tinh thể bị phồng lên, mắt phải điều tiết nhiều để nhìn rõ chữ, lâu dần có thể gây ra tật cận thị.
- B. Vì sẽ làm thủy tinh thể bị dẹp xuống, mắt phải điều tiết nhiều để nhìn rõ chữ, lâu dần có thể gây ra tật cận thị.
- C. Vì sẽ làm thủy tinh thể bị phồng lên, mắt phải điều tiết nhiều để nhìn rõ chữ, lâu dần có thể gây ra tật viễn thị.
- D. Vì sẽ làm thủy tinh thể bị dẹp xuống, mắt phải điều tiết nhiều để nhìn rõ chữ, lâu dần có thể gây ra tật viễn thị.

Câu 2. Phát biểu nào ĐÚNG khi nói về phản xạ không điều kiện?

- A. Mang tính chất cá thể, không di truyền.
- B. Dễ mất đi khi không được củng cố.
- C. Số lượng không hạn định.
- D. Trung ương nằm ở trụ não và tủy sống.

Câu 3. Tuyến nào vừa có chức năng ngoại tiết vừa có chức năng nội tiết?

- A. Tuyến tụy và tuyến giáp.
- B. Tuyến trên thận và tuyến sinh dục.
- C. Tuyến tụy và tuyến sinh dục.
- D. Tuyến gan và tuyến mật.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 4. Vành tai có vai trò gì đối với khả năng nghe của con người?

- A. Hứng sóng âm.
- B. Xử lí các kích thích về sóng âm.
- C. Thu nhận các thông tin về sự chuyển động của cơ thể trong không gian.
- D. Truyền sóng âm về não bộ.

Câu 5. Ngăn cách tai ngoài và tai giữa là

- A. chuỗi xương tai.
- B. vành tai.
- C. màng nhĩ.
- D. vòi nhĩ.

Câu 6. Trụ não có chức năng

- A. điều khiển hoạt động của các cơ quan sinh dưỡng như tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp.
- B. điều khiển quá trình trao đổi chất và điều hòa nhiệt.
- C. điều hòa và phối hợp các hoạt động phức tạp.
- D. điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào và cơ thể.

Câu 7. Các tế bào thụ cảm thị giác nằm ở bộ phận nào của mắt?

- A. Màng lưới.
- B. Màng nhĩ.
- C. Màng giác.
- D. Vòi nhĩ.

Câu 8. Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác?

- A. Tuyến sinh dục.
- B. Tuyến giáp.
- C. Tuyến tụy.
- D. Tuyến yên.

Câu 9. Ví dụ nào KHÔNG PHẢI là phản xạ có điều kiện?

- A. Mặc áo mưa khi trời mưa.
- B. Qua ngã tư thấy đèn đỏ phải dừng xe trước vạch kẻ.
- C. Tay chạm vào vật nóng rút tay lại.
- D. Chẳng đại gì mà chơi đùa với lửa.

Câu 10. Hoạt động nào liên quan đến hệ thần kinh sinh dưỡng?

- A. Đá cầu.
- B. Sự co bóp của dạ dày.
- C. Viết bài.
- D. Nhảy dây.

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ TỰ NHIÊN 2

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: Công nghệ - Khối: 8
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Ôn tập lại kiến thức đã học bài 36, 38, 39, 41, 44, 45, 48, 49, 50, 51 – SGK Công nghệ 8.

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI THAM KHẢO

A. Câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1: Sợi đốt của bóng đèn sợi đốt làm bằng chất liệu nào sau đây?

- | | |
|------------|---------|
| A. Đồng | B. Nhôm |
| C. Vonfram | D. Nhựa |

Câu 2: Tuổi thọ của bóng đèn sợi đốt khoảng:

- | | |
|-------------|-------------|
| A. 1000 giờ | B. 8000 giờ |
| C. 5000 giờ | D. 100 giờ |

Câu 3: Trong bóng đèn huỳnh quang KHÔNG có bộ phận nào sau đây:

- | | |
|-------------------|-----------------|
| A. Chân đèn | B. Tắc te |
| C. Bóng thủy tinh | D. Dây đốt nóng |

Câu 4: Giờ cao điểm tiêu thụ điện năng trong ngày là:

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| A. Từ 17 giờ đến 21 giờ | B. Từ 18 giờ đến 21 giờ |
| C. Từ 17 giờ đến 22 giờ | D. Từ 18 giờ đến 22 giờ |

Câu 5: Bàn là điện, nồi cơm điện giống nhau ở đặc điểm nào?

- | | |
|---------------------------------|----------------------------|
| A. Là đồ dùng loại điện - quang | B. Có dây đốt nóng |
| C. Là đồ dùng loại điện - cơ | D. Có động cơ điện một pha |

Câu 6: Trong động cơ điện. Rô to là:

- | | |
|---------------------|--|
| A. Phần đứng yên | B. Phần quay |
| C. Phần tạo ra điện | D. Phần điều chỉnh tốc độ quay cho động cơ |

Câu 7: Vai trò của động cơ điện trong quạt điện là:

- | | |
|-------------------------------|----------------------------------|
| A. Làm cánh quạt quay | B. Để điều chỉnh tốc độ quay |
| C. Để giữ thẳng bằng cho quạt | D. Để duy trì dòng điện cho quạt |

Câu 8: Việc nào sau đây là tiết kiệm điện năng:

- | | |
|------------------------------------|--------------------------------------|
| A. Tan học không tắt đèn phòng học | B. Bật đèn phòng khách suốt ngày đêm |
| C. Tắt điện khi ra rời phòng học | D. Bật bình nóng lạnh cả ngày |

Câu 9: Nhà bạn An dùng 1 bóng đèn có ghi 220V – 75W, mỗi ngày sử dụng trong 4h.

Điện năng tiêu thụ của bóng đèn đó trong 1 ngày là:

- | | |
|------------|----------|
| A. 300 kWh | B. 300Wh |
| C. 250Wh | D. 3kWh |

Câu 10. Thiết bị nào sau đây thuộc nhóm thiết bị bảo vệ mạng điện?

A. Aptomat

B. Cầu dao

C. Công tắc

D. Phích cắm

B. Bài tập tự luận:

Câu 1. Nêu cấu tạo, đặc điểm của mạng điện trong nhà? Hãy kể tên một số thiết bị bảo vệ và lấy điện của mạng điện trong nhà?

Câu 2: Nêu cấu tạo và những chú ý khi sử dụng động cơ điện một pha?

Câu 3: Hãy cho biết các biện pháp để sử dụng hợp lý điện năng?

Câu 4. Một gia đình trong một tháng sử dụng điện như sau:

STT	TÊN ĐỒ DÙNG ĐIỆN	CÔNG SUẤT P (W)	SỐ LƯỢNG	THỜI GIAN SỬ DỤNG t (h)	TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG TRONG NGÀY A (Wh)
2	Đèn sợi đốt	65	2	2	
3	Đèn ống huỳnh quang	40	8	4	
4	Quạt bàn	65	4	2	
5	Quạt trần	80	2	2	
6	Tủ lạnh	120	1	24	
7	Tivi	70	2	3	
8	Bếp điện	1000	1	1	
9	Nồi cơm điện	800	1	1	

a. Tính điện năng tiêu thụ của gia đình đó trong 1 ngày?

b. Tính điện năng tiêu thụ của gia đình đó trong 1 tháng (30 ngày)? Coi điện năng tiêu thụ các ngày là như nhau.

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: Thể dục - Khối: 8
Năm học 2022 – 2023

I. Mục đích

Kiến thức:

Đánh giá quá trình rèn luyện của học sinh về kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua .

2. Phát triển năng lực:

- HS phát huy được tính chủ động, tích cực, phát triển năng lực vận động, tư duy động tác và biết vận dụng vào thực tế để tập luyện trên lớp cũng như ở nhà.

3. Phẩm chất:

- Tác phong nhanh nhẹn, có ý thức nghiêm túc trong giờ kiểm tra, biết vận dụng những điều đã học vào thực tế, đảm bảo an toàn trong khi kiểm tra.

II. Đề cương ôn tập: Thực hiện kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua .

III. Thang điểm:

Đạt: Học sinh thực hiện tốt kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua .

Nam: 1 M

Nữ: 80 cm

Chưa đạt: Học sinh có thái độ kiểm tra chưa nghiêm túc và thực hiện không tốt kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua .

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: Âm nhạc - Khối: 8
Năm học 2022 – 2023

I. Hình thức ôn tập:

- Thực hiện ôn tập theo PPCT đối với từng phần môn
- Học sinh tự ôn tập tại nhà.

II. Nội dung ôn tập:

1. Nội dung Hát:

- Khát vọng mùa xuân
- Nổi trôi lên các bạn ơi
- Ngôi nhà của chúng ta
- Tuổi đời mênh mông

2. Tập đọc nhạc: TĐN số 5-6-7-8



Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Môn: Mỹ thuật - Khối: 8

Năm học 2022 – 2023

I. Nội dung ôn tập:

- Đề tài ngày Nhà giáo Việt Nam
- Trình bày bìa sách
- Vẽ tranh : Đề tài tự chọn
- Đề tài gia đình
- Đề tài Ước mơ của em

II. Một số dạng bài tập tham khảo:

Dạng 1: Dựa vào những nội dung đã được học em hãy vẽ một bức đề tài tự chọn.

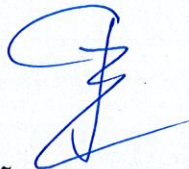
Dạng 2: Dựa vào những nội dung đã được học em hãy làm một bức tranh đề tài gia đình

Tổ Tự nhiên 1



Trần Thị Hải

Tổ Tự nhiên 2



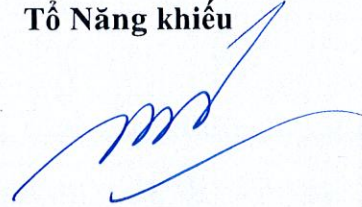
Nguyễn T Phương Thảo

Tổ Xã hội



Trương T Thanh Xuân

Tổ Năng khiếu



Nguyễn T Thu Hương

BAN GIÁM HIỆU



Nguyễn Thị Mỹ Linh

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

